

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HS- ST

Ngày: 23 - 8- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh, thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kinh – Kiểm sát viên

Ngày 23/8/2017, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HS ngày 02/8/2017 đối với bị cáo:

Võ Hữu T, sinh ngày: 30/01/1994; tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Dịch vụ cầm đồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim H; gia đình có 02 anh em, T là con đầu trong gia đình, chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Ngô Văn X – Luật sư, văn phòng Luật sư P thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1984; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Trần Chí L, sinh năm 1971; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Ông Võ Hữu T, sinh năm 1970; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970; nơi cư trú: TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/3/2017, Trần Chí L sinh năm 1971, trú ở TDP3, phường B gọi điện rủ Hoàng Trung K, sinh năm 1984, trú tại TDP12, phường B, TP. P, tỉnh Quảng Bình góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. K đồng ý và góp 500.000 đồng, L góp vào 600.000 đồng, trước khi đi L gọi điện thoại cho Võ Hữu T hỏi mua ma túy T đồng ý. L chở K đến nơi ở của T tại TDP7, phường N, TP. P, tỉnh Quảng Bình. Khi đến L đưa cho T số tiền 1.100.000 đồng để mua ma túy, T nhận tiền và để xuống ở thăm lót sàn nhà rồi lấy 01 gói nilon bên trong chứa chất ma túy dạng đá ra chuẩn bị chia ra để bán cho L và K thì bị Phòng CSĐTTPVMT - Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp Công an phường N, thành phố Đồng Hới bắt quả tang và thu giữ trong tay phải của Võ Hữu T 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục (Ký hiệu M1) và số tiền 1.100.000 đồng trên thảm lót sàn nhà.

Tiến hành kiểm tra trong phòng ngủ của Võ Hữu T thu giữ: 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục, T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá (Ký hiệu M2); 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng có ký hiệu WY, T khai nhận là ma túy tổng hợp loại hồng phiến (ký hiệu M3); 01 gói giấy màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng đục (Ký hiệu M4); 01 khẩu súng bắn đạn bi sử dụng hơi ga, kèm theo 01 hộp tiếp đạn, màu đen có ghi chữ “BABYIII - CAPA3.8” (Ký hiệu A1) và 23 viên bi kim loại màu trắng (Ký hiệu A2); 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu đỏ sẫm, vỏ bọc bên ngoài màu đen, chiều dài 76cm; 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng, cán và vỏ bằng kim loại màu đen, chiều dài 48cm; 01 ĐTDĐ IPHONE màu đen, đã cũ, số IMEI 353807081402332, số sim 0941373673; 01 ĐTDĐ IPHONE màu xám - đen, đã cũ, số IMEI 358810052084423; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD, màu vàng-trắng, đã cũ, số IMEI 352070072409862; 01 Camera quan sát, nhãn hiệu SIEPEIN, màu trắng - đen, đã cũ; 01 Cân tiểu ly điện tử, màu giả gỗ, kích thước: 7,5cm x 4,2cm; 01 Bộ sử dụng ma túy đá tự chế; 02 cuốn sổ có bìa màu đen, bên trong có chữ viết tay; 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, bên trong có chữ viết tay và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 29.100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 374 ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu M1 là Methamphetamine, trọng lượng 8,971gam; Mẫu M2 là Mathamphetamine, trọng lượng 1,323gam; Mẫu M3 là Methamphetamine, trọng lượng 0,105gam; Mẫu M4 là Heroine, trọng lượng 0,062gam.

Theo hướng dẫn về tình tiết định khung hình phạt đối với các tội phạm về ma túy quy định tại Tiết a, Điểm 2.5, mục I, Thông tư 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/01/2007. Tổng trọng lượng các chất ma túy thu giữ của Võ Hữu T được xác định như sau:

- Heroine có trọng lượng 0,062 gam có tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu trọng lượng của Heroine quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của BLHS là: 1,24% (0,062 gam so với 5 gam).

- Các chất ma túy khác ở thể rắn Methamphetamine (M1+M2+M3) có

trọng lượng: 8,971gam + 1,323gam + 0,105gam = 10,399 gam (khoản 1, Điều 194) có tỉ lệ phần trăm so với mức tối thiểu trọng lượng của các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của BLHS là: 52% (10,399 gam so với 20gam).

- Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất trên là: 1,24% + 52,22% = 53,46% (thuộc trường hợp dưới 100%) thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 416 ngày 14/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là súng bắn đạn bi sử dụng hơi ga, thuộc loại đồ chơi nguy hiểm; không phải là súng quân dụng và đang trong tình trạng sử dụng được. Không thực nghiệm bắn thử; đối tượng giám định A2 có thể sử dụng để bắn cho đối tượng A1.

Ngoài lần phạm tội nói trên, quá trình điều tra Võ Hữu T khai nhận đã trực tiếp bán ma túy cho Trần Chí L và Hoàng Trung K 2 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Buổi tối một ngày đầu tháng 3/2017, L gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá và 02 viên hồng phiến, T đồng ý và hẹn đến nhà ở TDP7, phường N, TP. P, tỉnh Quảng Bình, tại đây T bán cho L 01 gói ma túy đá với giá 1.100.000 đồng và bán cho K 02 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng. Số ma túy mua được L và K về sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 22 giờ 30' ngày 11/3/2017, L tiếp tục đến nơi ở của T TDP7, phường N, TP. M, tỉnh Quảng Bình để mua ma túy, tại phòng ngủ T bán 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, L trả cho T 1.500.000đ, còn nợ lại 500.000 đồng. Số ma túy đá mua được L đưa về sử dụng hết.

Tổng cộng từ đầu tháng 3/2017 đến khi bị bắt Võ Hữu T đã bán ma túy cho 02 đối tượng, 03 lần, 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 02 viên ma túy hồng phiến, thu về số tiền 3.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 53/THQCT -ĐT – MT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố Võ Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS; xử phạt: Võ Hữu T từ 06 đến 07 năm tù. Về vật chứng: Tịch thu sung công: 01 Điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số IMEI 353807081402332, số sim 0941373673 của Võ Hữu T liên quan đến việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa 8,442 gam mẫu ký hiệu M1; 01 phong bì bên trong chứa 1,034 gam mẫu ký hiệu M2; 01 phong bì bên trong chứa vỏ bao gói, ký hiệu M3; 01 phong bì bên trong chứa: 0,027 gam mẫu ký hiệu M4; 01 khẩu súng, kèm theo 01 hộp tiếp đạn, màu đen có ký hiệu “BABYIII - CAPA3.8” và 23 viên bi kim loại màu trắng; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu đỏ sẫm, vỏ bọc bên ngoài màu đen, chiều dài 76cm; 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng, cán và vỏ bằng kim loại màu đen, chiều dài 48cm; 02 cuốn sổ có bìa màu đen, bên trong có chữ viết tay; 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế và 01 cân tiểu ly điện tử. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án

01 Điện thoại di động hiệu IPHONE màu xám - đen, đã cũ, số IMEI 358810052084423; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD, màu vàng - trắng, đã cũ, số IMEI 352070072409862; 01 Camera quan sát, nhãn hiệu SIEPEIN, màu trắng - đen, đã cũ và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 30.200.000 đồng (1.100.000 đồng tiền thu bắt quả tang, 29.100.000 đồng tiền cá nhân của T).

Ý kiến của luật sư bào chữa cho T: Căn cứ vào bản cáo trạng và qua tranh luận tại phiên toà, luật sư đồng tình với bản cáo trạng và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên luật sư xin có một số ý kiến để HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho T. Khi T bị bắt quả tang đã tự nguyện nộp lại các chất ma túy cho cơ quan điều tra Công an. Tại phiên toà và qua điều tra T đã thừa nhận ngoài lần phạm tội quả tang bị cáo còn khai ra hai lần mua bán trái phép chất ma túy khác cho L và K. Mặc dù T khai có hai lần bán ma túy cho L và K nhưng không thu được vật chứng và theo cáo trạng kết luận vì không thu được vật chứng nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự với L và K. T tuổi còn nhỏ, chưa có tiền án tiền sự, tại phiên toà thành khẩn khai báo, trong thời gian tạm giam và tại phiên toà đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, hiện nay đang nuôi bà nội, ông bà nội ngoại của T được Nhà nước tặng nhiều Huân huy chương, T lao động chính trong gia đình.

Qua xét hỏi tại phiên toà, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên toà hôm nay Võ Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/3/2017 Võ Hữu T đã có hành vi bán ma túy cho Trần Chí L và Hoàng Trung K bị bắt quả tang thu giữ trong tay phải của Võ Hữu T 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục (Ký hiệu M1). Qua khám xét thu thêm ba gói tại phòng ngủ của T được ký hiệu M2, M3, M4. Tại bản kết luận giám định số 374 ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu M1 là Methamphetamine, trọng lượng 8,971gam; Mẫu M2 là Mathamphetamine, trọng lượng 1,323gam; Mẫu M3 là Methamphetamine, trọng lượng 0,105gam; Mẫu M4 là Heroine, trọng lượng 0,062gam. Tổng trọng lượng: 8,971 gam + 1,323 gam + 0,105 gam = 10,399 gam. Theo hướng dẫn về tình tiết định khung hình phạt đối với các tội phạm về ma túy quy định tại tiết a, điểm 2.5, mục I, Thông tư 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/01/2007. Xác định tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất trên thu giữ tại nhà T là 53,46%, thuộc khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, Võ Hữu T còn khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho L và K. Lần 1: 01gói ma túy đá với giá 1.100.000 đồng và 02 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng; lần 2: 01 gói ma túy đá với

giá 2.000.000 đồng, L trả cho T 1.500.000đ, còn nợ lại 500.000 đồng. Số ma túy trên T cất giữ để sử dụng ai có nhu cầu đem bán để kiếm lời. Tuy nhiên luật sư cho rằng T khai bán ma túy cho L và K thêm hai lần mà không thu giữ được vật chứng nên đề nghị HĐXX xem xét. Việc T tự nguyện khai ra hai lần bán ma túy cho L và K tuy không thu giữ được vật chứng nhưng trong quá trình điều tra T, L, K đã thừa nhận có bán ma túy cho nhau, L, K đã sử dụng hết. Hơn nữa, việc mua bán ma túy chỉ tính bằng lần để truy tố trách nhiệm hình sự chưa tính đến trọng lượng ma túy, do đó với hành vi mua bán ma túy của Võ Hữu T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà truy tố Tùng theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của T thấy: Võ Hữu T là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức. Mặc dù biết rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm bị Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép nhưng do T là con nghiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, T đã tìm mua ma túy về sử dụng sau đó bán kiếm lời. T đã bán ma túy cho Trần Chí L và Hoàng Trung K 03 lần nhưng đã truy tố định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần tại đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của T gây ra, để có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho T là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà T đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ông bà nội, ông bà ngoại của T đều là những người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, huy chương. T đang trực tiếp chăm sóc bà nội đã già yếu năm nay 74 tuổi, những tình tiết trên đã được tổ dân phố và UBND phường nơi T sinh sống xác nhận, nên Hội đồng xét xử cho T hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi T bị bắt đã khai ra hành vi phạm tội của mình trước đó nên cho T hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. T có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên cho T hưởng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho T.

Liên quan trong vụ án có Hoàng Trung K và Trần Chí L là các đối tượng nghiện, đã có hành vi mua ma túy của Võ Hữu T 03 lần, 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 2 viên hồng phiến. Do các đối tượng mua về đã sử dụng hết, không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi chính quyền phường N để theo dõi và quản lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Về 01 Điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen đã cũ, số IMEI 353807081402332, số ĐT sim 0941373673 của Võ Hữu T liên quan đến việc mua bán ma túy với L và K cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Về 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 8,442 gam mẫu ký hiệu M1 sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 1,034 gam mẫu ký hiệu M2, sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa vỏ bao gói, ký hiệu M3; 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa: 0,027gam mẫu ký hiệu M4, sau giám định và vỏ bao gói; 01 khẩu súng (súng bắn đạn bi và sử dụng hơi ga), kèm theo 01 hộp tiếp đạn, màu đen có ký hiệu “BABYIII - CAPA3.8” và 23 viên bi kim loại màu trắng; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu đỏ sẫm, vỏ bọc bên ngoài màu đen, chiều dài 76cm; 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng, cán và vỏ bằng kim loại màu đen, chiều dài 48cm; 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 Cân tiểu ly điện tử, màu giả gỗ, kích thước 7,5cm x 4,2 cm. Số tài sản này là công cụ phương tiện phạm tội, có những vật không sử dụng được có những vật Nhà nước cấm sử dụng do đó tịch thu để tiêu hủy.

- Về 01 Điện thoại di động hiệu IPHONE màu xám - đen, đã cũ, số IMEI 358810052084423; 01 Máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD, màu vàng - trắng, đã cũ, số IMEI 352070072409862; 01 Camera quan sát, nhãn hiệu SIEPEIN, màu trắng - đen đã cũ. Đây là những vật không liên quan đến phạm tội nhưng là tài sản của T cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 30.200.000 đồng. Trong đó 1.100.000 đồng tiền thu bắt quả tang, còn lại 29.100.000 đồng tiền thu tại T. Theo giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 01, ngày 12/7/2017; đơn vị trả tiền Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; địa chỉ: Công an tỉnh Quảng Bình; tại kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Số tiền 29.100.000 đồng T và bố mẹ T cho rằng là tiền của bố mẹ giao cho T để kinh doanh nay T bị bắt không kinh doanh được thì xin nhận lại. Qua xem xét khoản tiền này thu giữ tại phòng ngũ của T các bên trình bày mà không xuất trình tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để xác định đó là tiền của bố mẹ T. Do đó xác định đây là tiền của T nhưng không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về 02 cuốn sổ có bìa màu đen, bên trong có chữ viết tay; 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, bên trong có chữ viết tay đây là sổ ghi chép khi Tùng làm dịch vụ khi cầm đồ không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa T xin nhận lại nên trả lại cho T.

Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2017.

- Về khoản tiền T bán ma túy cho L và K 03 lần vào ngày 12/3/2017 số tiền 1.100.000 đồng; đầu tháng 3/2017 bán với số tiền 1.300.000 đồng và ngày 11/3/2017 bán với số tiền 2.000.000 đồng, lần này L trả cho T 1.500.000 đồng

còn nợ lại 500.000 đồng. Tổng cộng từ đầu tháng 3/2017 đến khi bị bắt Võ Hữu T đã bán ma túy cho 02 đối tượng, 03 lần, 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 02 viên ma túy hồng phiến, thu về số tiền 3.900.000 đồng buộc T nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt tiền Võ Hữu T với số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự: Bị cáo Võ Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Hữu T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Hữu T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2017.

4. Về chứng vật: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

4.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen đã cũ, số IMEI 353807081402332, số ĐT sim 0941373673 của Võ Hữu T.

4. 2. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 8,442 gam mẫu ký hiệu M1 sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 1,034 gam mẫu ký hiệu M2, sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa vỏ bao gói, ký hiệu M3; 01 phong bì số: 374/GĐ-PC54, đã niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa: 0,027gam mẫu ký hiệu M4, sau giám định và vỏ bao gói; 01 khẩu súng (súng bắn đạn bi và sử dụng hơi ga), kèm theo 01 hộp tiếp đạn, màu đen có ký hiệu “BABYIII - CAPA3.8” và 23 viên bi kim loại màu trắng; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu đỏ sẫm, vỏ bọc bên ngoài màu đen, chiều dài 76cm; 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng, cán và vỏ bằng kim loại màu đen, chiều dài 48cm; 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 cân tiểu ly điện tử, màu giả gỗ, kích thước 7,5 cm x 4,2 cm.

4.3. Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án: 01 Điện thoại di động hiệu IPHONE màu xám – đen đã cũ, số IMEI 358810052084423; 01 Máy tính bảng, nhãn hiệu IPAD, màu vàng - trắng, đã cũ, số IMEI 352070072409862; 01

Camera, nhãn hiệu SIEPEIN, màu trắng - đen đã cũ và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 30.200.000 đồng. Theo giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 01, ngày 12/7/2017; đơn vị trả tiền Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; địa chỉ: Công an tỉnh Quảng Bình; tại kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

4.4. Trả lại cho Võ Hữu T 02 cuốn sổ có bìa màu đen, bên trong có chữ viết tay; 01 cuốn sổ có bìa màu vàng, bên trong có chữ viết tay.

4.5. Buộc Võ Hữu T nộp lại 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) số tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

4.6. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt tiền Võ Hữu T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2017 và theo giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 01, ngày 12/7/2017.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2017. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB.
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- THADS TP. Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc